

佛教慈濟醫療財團法人台中慈濟醫院

預防壓瘡護理(越南語)

Chủ đề: Hộ lý phòng tránh hoại tử

預防壓瘡護理指導 hướng dẫn hộ lý phòng tránh hoại tử

壓瘡是因為皮膚及皮下組織受到壓迫，而使這一部位皮膚及皮下組織發生血流阻塞壞死的狀態。

Hoại tử là do da và tổ chức dưới da bị chịu áp lực, khiến cho một bộ phận da và tổ chức dưới da xảy ra tình trạng hoại tử ngăn chặn máu lưu thông

1.發生原因

1.nguyên nhân phát sinh

(1)長時間受壓迫或是磨擦。

(1)Chịu áp lực hoặc ma sát trong thời gian dài

(2)營養不良。

(2)Suy dinh dưỡng

(3)潮濕的環境：如大小便後弄濕床鋪、而未清洗置換。

(3)Môi trường ẩm ướt: nếu sau khi đại tiểu tiện làm ướt chăn chiếu, mà không giặt sạch thay mới.

(4)摩擦：如床褥不平整或壓到硬物（如尿管）。

(4)Ma sát: nếu đệm không bằng phẳng hoặc đè vào vật cứng (như ống dẫn tiểu)

(5)不能自行翻身者：通常此種人身體的感覺也較差如無定時翻身，容易發生壓瘡。

(5)Bệnh nhân không thể tự lật mình: thông thường cảm giác cơ thể của những người này cũng rất kém như lật mình không đúng giờ, dễ dẫn tới hoại tử.

(6)有特殊疾病者：如糖尿病、營養不良、皮膚脆弱或敏感等。

(6)Bệnh nhân có bệnh đặc thù: như bệnh tiểu đường, suy dinh dưỡng, da mỏng yếu hoặc nhạy cảm v..v

(7)約束病人及擺位的方法不正確。

(7)Cách trói buộc bệnh nhân và đặt vị trí không chính xác.

2.症狀

2. Triệu chứng

(1) 初期皮膚局部發紅，有刺痛感，乏彈性。

(1) Một phần da thời gian đầu sẽ tấy đỏ, có cảm giác như châm chích, đàn hồi kém.

(2) 逐漸變為紫色。

(2) Dần dần chuyển thành màu tím.

(3) 破皮。

(3) Trầy rách da

(4) 潰瘍、疼痛、有滲出液。

(4) Lở loét, đau nhức, có dịch chảy ra.

3. 易發生壓瘡的部位：

3. bộ phận dễ xảy ra hoại tử:

(1) 最易發生的部位為身體的骨頭突出處， 如：

(1) vùng dễ xảy ra nhất là vùng xương nhô ra trên cơ thể, như:

A. 平躺時：後腦、肩部、手肘、尾底骨、腳跟。

A. Khi nằm thẳng: sau đầu, vùng vai, khuỷu tay, xương cụt, gót chân

B. 側臥時：耳朵、肩部外側、髖部、腳踝。

B. Khi nằm nghiêng: tai, bên ngoài vai, vùng hông, mắt cá chân.

C. 俯臥時：腳趾、膝部、肩部前側。

C. Khi nằm sấp: ngón chân, vùng đầu gối, phía trước vùng vai.

(2) 皮膚有皺摺的部位如雙臀之間。

(2) vùng da có nhiều nếp gấp như khe mông

(3) 有石膏包圍或有壓迫的地方。

(3) vùng bị bó bột hoặc bị tỳ đè.

(4) 頸圈或背架穿戴不恰當形成壓迫點。

(4) quần áo quanh cổ hoặc khung đỡ lưng không phù hợp hình thành điểm tỳ đè.

4. 如何預防壓瘡

4. Làm thế nào để phòng tránh hoại tử

(1) 防止壓力持續存在

(1) ngăn chặn áp lực tiếp tục tồn tại

A. 注意骨頭凸出處之壓力，可利用枕頭、海棉等 來協助壓力的分散。

- A. Chú ý áp lực vùng nhô lên của xương, có thể dùng gối, bông ..v.v nhằm hỗ trợ phân tán áp lực.
- B. 每30分鐘~2小時更換姿勢，避免長時壓迫，若 受壓發紅部位在改變姿勢後1小時仍未回復，則 必須增加改變姿勢的次數。
- B. Cứ 30 phút~ 2 tiếng cần thay đổi tư thế, tránh tỳ đè kéo dài, nếu vùng bị đè tấy đỏ 1 tiếng sau khi thay đổi tư thế vẫn chưa bình thường, thì cần phải gia tăng số lần thay đổi tư thế.

(2)保持皮膚之健康狀態

(2) Đảm bảo trạng thái khỏe mạnh của da

- A.維持皮膚的清潔和乾燥，以溫水清潔皮膚，避 免使用肥皂，必要時可用溫和性沐浴乳。
- A.Đảm bảo vùng da luôn sạch sẽ và khô thoáng, dùng nước ấm vệ sinh da, tránh dùng xà phòng, khi cần thiết có thể dùng sữa tắm dịu nhẹ.
- B.保持床單和衣物的清潔、平整，經常檢視皮膚 狀況。
- B.Đảm bảo ga giường và quần áo luôn sạch sẽ, ngay ngắn, thường xuyên kiểm tra tình trạng da.
- C.預防潮濕，出汗時應立即擦乾皮膚，對大小便 失禁者，使用導尿管或尿布，保持會陰部清潔 乾燥。
- C.Phòng tránh ẩm ướt, khi đổ mồ hôi cần lập tức lau khô da, đối với bệnh nhân đại tiểu tiện mất kiểm soát,cần sử dụng ống dẫn tiểu hoặc bỉm, đảm bảo bộ phận sinh dục luôn sạch sẽ khô thoáng.
- D.供給良好的營養，避免病人脫水，並攝取適當 的蛋白質、維生素、礦物質等。
- D.Cung cấp dinh dưỡng lành mạnh, tránh để bệnh nhân mất nước, đồng thời hấp thụ protein, vitamin, chất khoáng phù hợp .v..v
- E.皮膚乾燥時，可使用潤滑劑、乳液加以改善， 並可按摩皮膚，促進皮膚血液循環，但避免使 用於破損之部位上。
- E.Khi da khô ráo, có thể dùng thuốc bôi trơn, kem dưỡng da sẽ cải thiện hơn, đồng thời có thể mát xa da, thúc đẩy tuần hoàn máu cho da, nhưng tránh làm trên vùng bị tổn thương.
- F.有糖尿病或營養不良...等須要特別小心皮膚的 照顧，尤其是膠布的黏貼及

撕起。

F.Bệnh nhân bị tiểu đường hoặc suy dinh dưỡng...cần phải chăm sóc da đặc biệt cẩn thận , đặc biệt là băng hoặc gỡ băng dán.

出院準備服務小組 關心您

上班時間聯絡電話: 04-36060666-1162